

Số: /TB-TTBVTV

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy phân bón số 05/CV-HCNNQT ngày 22/3/2024 của:

Công ty TNHH Hóa chất Nông nghiệp Quốc tế;

Địa chỉ: Tổ 3, Khối 8A, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 02623.915.266 Fax: 02623.979.066

Cho 05 sản phẩm phân bón sau: (có Danh mục phân bón chi tiết kèm theo);

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chất lượng phân bón, và có giá trị 03 (ba) năm kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2024;

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hóa chất Nông nghiệp Quốc tế. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hóa chất Nông nghiệp Quốc tế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm phân bón do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hóa chất Nông nghiệp Quốc tế;
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Lãnh đạo đơn vị;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT, TTPC (Điều. 5b).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hắc Hiền

DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN BÓN TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-TTBVTV ngày tháng 3 năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk)

TT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Thành phần, hàm lượng chất lượng dinh dưỡng	Phương thức bón	Số, ký hiệu Bản công bố hợp quy	Căn cứ công bố hợp quy	Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt nam	Sản xuất tại
01	Phân bón lá hỗn hợp NPK	IAC – Nitrophos KaBo	20901	Đạm tổng số (N _{ts}): 10%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 10%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 16%; Bo (B): 10.000 ppm; Kẽm (Zn): 900 ppm; Mangan (Mn): 500 ppm; Đồng (Cu): 500 ppm; Molipđen (Mo): 50 ppm; pH _{H2O} : 6.5; Tỷ trọng: 1.2.	Bón lá ⁽¹⁾	Số: 01/2024/CBHQ/HCNNQT ngày 22/3/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 01/BC-HCNNQT ngày 22/3/2024	Quyết định số 2066/QĐ-BVTV-PB, ngày 07/5/2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Hóa chất Nông nghiệp Quốc tế Đ/c: Tổ 3, Khối 8A, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
02	Phân bón lá NPK sinh học có chất điều hòa sinh trưởng	IAC-555	20902	Đạm tổng số (N _{ts}): 5%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 6%; Axit humic (axit humic): 15%; NAA: 3.500 ppm; Bo (B): 2.000 ppm; pH _{H2O} : 6.5; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá ⁽¹⁾	Số: 02/2024/CBHQ/HCNNQT ngày 22/3/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 02/BC-HCNNQT ngày 22/3/2024		
03	Phân bón lá NPK sinh học	A.Amin NSA	20903	Đạm tổng số (N _{ts}): 5%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 4%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 9%; Axit amin: 7.524 ppm; Molipđen (Mo): 100 ppm; pH _{H2O} : 5; Tỷ trọng: 1.2.	Bón lá ⁽¹⁾	Số: 03/2024/CBHQ/HCNNQT ngày 22/3/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 03/BC-HCNNQT ngày 22/3/2024		

TT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Thành phần, hàm lượng chất lượng dinh dưỡng	Phương thức bón	Số, ký hiệu Bản công bố hợp quy	Căn cứ công bố hợp quy	Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt nam	Sản xuất tại
04	Phân bón hữu cơ	IAC - 888	21804	Chất hữu cơ: 20%; Tỷ lệ C/N: 8; pH _{H2O} : 7; Tỷ trọng: 1.1.	Bón rãnh ⁽¹⁾	Số: 04/2024/CBHQ/HCNNQT ngày 22/3/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 04/BC-HCNNQT ngày 22/3/2024	Quyết định số 2412/QĐ-BVTV-PB, ngày 13/8/2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Hóa chất Nông nghiệp Quốc tế Đ/c: Tổ 3,
05	Phân bón hữu cơ	IAC - 777	24327	Chất hữu cơ: 21%; Tỷ lệ C/N: 11; pH _{H2O} : 6; Tỷ trọng: 1.1.	Bón rãnh ⁽¹⁾	Số: 05/2024/CBHQ/HCNNQT ngày 22/3/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 05/BC-HCNNQT ngày 22/3/2024	Quyết định số 3384/QĐ-BVTV-PB, ngày 26/11/2020 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Khôi 8A, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk